

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21-01-2019
V/v Ly hôn, con chung giữa chị
Q và anh H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Việt Hùng;
2. Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm 7 - PH, xã Hải Ch, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Xóm 7 - PH, xã Hải Ch, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(có mặt chị Q, anh H xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 11 năm 2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Q và anh Hoàng Mạnh H, đăng ký kết hôn ngày 12-12-2013 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Ch, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Hải Ch. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, anh H lại đi làm ăn xa nên tình cảm vợ chồng lại càng lạnh nhạt. Từ tháng 3/2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị Q làm đơn xin ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 08-01-2016, hiện con chung đang ở với chị Q. Khi ly hôn, chị Q xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Trần Thị Q trình bày vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không đề nghị giải quyết.

- Tại bản tự khai anh Hoàng Mạnh H có lời khai phù hợp với chị Q về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân. Nay chị Q xin ly hôn, anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn chị Q.

Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có một con chung như chị Q trình bày. Nay nếu ly hôn, anh H đồng ý để chị Q tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, anh H cũng không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Q giữ nguyên ý kiến như đã trình bày; anh Hoàng Mạnh H có đơn xin xét xử vắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Mạnh H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Q và anh Hoàng Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Ch, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ngày 12-12-2013. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Do vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân nên chị Q xin ly hôn với anh H. Anh H đồng ý.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Q thì thấy: Giữa chị Q và anh H xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đã lâu nhưng hai người không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn

tại. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Mạnh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Q và anh Hoàng Mạnh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Q và anh Hoàng Mạnh H có một con chung là cháu Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 08-01-2016, hiện cháu đang ở cùng chị Q. Khi ly hôn, chị Q đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Bảo còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, chị Q có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bảo, anh H cũng nhất trí để chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Bảo. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị Q về việc nuôi con chung, giao cháu Hoàng Gia Bảo cho chị Trần Thị Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không buộc anh Hoàng Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Do chị Trần Thị Q và anh Hoàng Mạnh H không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Hoàng Mạnh H.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Trần Thị Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 08-01-2016 đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi mình. Anh Hoàng Mạnh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Q và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000đ tại biên lai số 0000231 ngày 07-12-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, chị Trần Thị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã Hải Ch: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái